

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 17-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Ngọc Tường
2. Ông Võ Khắc Duy
3. Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Tr, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đinh Văn Th và bà Nguyễn Thị Thu H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/10/2008, Tòa án nhân dân thị xã S xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013, chấp hành xong về hình phạt bổ sung ngày 04/7/2011. Bắt khẩn cấp ngày 09/12/2018; Tạm giam ngày 18/12/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Trần Huỳnh Thúc Kh, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 40A đường N, Khóm 3, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Hữu Nh và bà Huỳnh Thị Tr1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không; Bắt khẩn cấp ngày 09/12/2018; Tạm giam ngày 18/12/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Tr: Ông Võ Phát Trí – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Đức Trí thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Phan Ngọc T, sinh năm 1995 (Có mặt).

Nơi cư trú: Số 13/18A Khóm 2, Phường 4, thành phố S, Đồng Tháp.

2. Đinh Văn Th, sinh năm 1962 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Tr là đối tượng nghiện ma túy đá, tên khoa học là Methamphetamine. Năm 2015, Tr đi làm tại thành phố H và quen biết một người tên T1 (chưa rõ nhân thân) bán ma túy đá nên Tr thường mua ma túy của T1 sử dụng. Khoảng năm 2016, Tr về quê ở ấp A, xã T, huyện C sinh sống, nhưng vẫn thường xuyên mua ma túy của T1.

Khoảng 02 giờ ngày 06/12/2018, Tr rủ Phan Ngọc T là người sống chung như vợ chồng với Tr đi thành phố Hồ Chí Minh mua cần câu cá, nhưng thực chất Tr đi mua ma túy. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Tr và T đến bến xe X, Tr thuê khách sạn cho T nghỉ, còn Tr đi xe ôm đến cầu vượt 3 tháng 2 thuộc Quận X, thành phố H mua cần câu. Sau đó, Tr dùng số điện thoại 0901.0800xx gọi vào số máy 0938.385.8xx của T1 hỏi mua 25.000.000 đồng ma túy đá. T1 hẹn Tr đến phía sau khách sạn M tại số 224, đường B, Phường

4, Quận X, thành phố H để giao nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy, Tr để ma túy vào cây cần câu đã mua, rồi quay lại khách sạn đón T đi về nhà.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Tr dùng chậu nhựa màu hồng trong nhà pha ma túy đá và bột công nghệ đã mua trước đó, rồi bỏ vào túi nylon. Trong lúc Tr pha ma túy thì Trần Huỳnh Thúc Kh cũng là đối tượng sử dụng ma túy đến nhà Tr chơi. Kh thấy Tr có nhiều ma túy nên hỏi ở đâu Tr có nhiều vậy? Tr trả lời mua ở Sài Gòn. Kh hỏi Tr mua chi nhiều vậy? Tr nói hỏi làm chi, đừng biết nhiều. Tr bỏ ma túy vào túi nylon màu vàng cất vào tủ ở nhà sau, rồi nhờ Kh nếu Tr bị bắt thì Kh đem ma túy bỏ dùm, Kh đồng ý.

Sáng ngày 08/12/2018, Tr lấy 01 túi ma túy lớn và 03 túi ma túy nhỏ đem vào nhà vệ sinh sử dụng. Trong lúc Tr định sử dụng thì bà Nguyễn Thị Thu H mẹ của Tr gọi cửa để đi vệ sinh, sợ mẹ phát hiện Tr giấu túi ma túy lớn và 01 túi ma túy nhỏ dưới ống thoát nước, còn 02 túi nhỏ giấu ở lỗ thông gió nhà vệ sinh. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô đến nhà của Tống Phước A ở ấp Đ, xã T, huyện C tìm 02 con gà bị mất. Trong lúc Tr đang ở nhà của A thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang A đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Trần Quang M và Ngô Hữu Ph. Qua làm việc, Cơ quan điều tra nghi vấn Tr tàng trữ ma túy nên lập kế hoạch khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr.

Trong lúc Tr đang ở nhà của Tống Phước A, khoảng 10 giờ ngày 08/12/2018, người sống như vợ chồng với Tr là Phan Ngọc T điện thoại rủ Trần Huỳnh Thúc Kh đến nhà ăn cơm. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Kh đến nhà của Tr thì thấy Công an xã T đang mời T đi ra trụ sở Công an xã làm việc. Trước khi đi, T kêu Kh điện thoại cho Tr. Khi T đi rồi, Kh điện thoại cho Tr nhiều lần nhưng không được. Kh thấy Công an xã mời T làm việc và điện thoại cho Tr không được nên nghi Tr đã bị bắt. Nhớ việc Tr nhờ 02 ngày trước, Kh vào chỗ Tr giấu ma túy lấy đem vào nhà vệ sinh định tiêu hủy. Trong lúc Kh nghĩ không biết suy đoán của Kh có đúng không thì bà H mẹ của Tr gọi cửa nhà vệ sinh cho hay Cơ quan điều tra khám xét nhà. Kh lấy 17 túi ma túy để vào bồn cầu nhấn nút nhưng ma túy không trôi xuống hầm cầu nên Kh lấy ra giấu vào sọt quần áo bẩn. Trong lúc Kh giấu ma túy, có một túi ma túy để trong bao lì xì rơi xuống nền nhà vệ sinh, nhưng do vội Kh không kịp thu lượm.

Cơ quan điều tra Công an huyện C khám xét nhà của Tr có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Thu H và Trần Huỳnh Thúc Kh, kết quả khám xét thu giữ được những vật chứng như sau:

- Trong sọt chứa quần áo để trong nhà vệ sinh 01 túi nylon màu vàng bên ngoài có chữ “Chị T 220K”, bên trong túi này có 17 túi nylon loại nhỏ và một túi nylon loại lớn chứa nhiều tinh thể màu trắng (trong 17 túi nhỏ có 01 túi bị ẩm ướt có dấu hiệu tang chảy).

- Trên nền nhà vệ sinh 01 túi nylon màu trắng để trong bao lì xì màu đỏ, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng.

- Trong lỗ ống thoát nước 01 túi nylon màu trắng loại túi lớn và 01 túi nylon màu trắng loại nhỏ bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng.

- Trên lỗ thông gió nhà vệ sinh 02 túi nylon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng.

- Bên trong bồn nước nhà vệ sinh 01 cân tiểu ly.

- 01 biển số xe 59G1-620.xx; 02 miếng mủ cứng gắn sim điện thoại; 01 thùng carton màu vàng ghi chữ senko bên trong có 01 túi vải màu đỏ ghi chữ Như Lan, trong túi vải có 01 thau nhựa màu hồng và 01 chiếc muỗng màu trắng.

Trong lúc giữ và bắt Đinh Văn Tr, Cơ quan điều tra có tạm giữ của Tr: 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, sim số điện thoại 0901.080.088.

Cơ quan điều tra giữ của Trần Huỳnh Thúc Kh: 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 13/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định:

- Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nylon thu trên lỗ thông gió là chất ma túy, khối lượng 4,961 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon thu trên nền nhà vệ sinh là chất ma túy, khối lượng 0,303 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn bị ẩm ướt chứa trong 01 túi nylon màu trắng thu dưới lỗ ống thoát nước là chất ma túy, khối lượng 74,850 gam, loại Methamphetamine; tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng thu dưới lỗ ống thoát nước là chất ma túy, khối lượng 2,494 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng (loại túi lớn) thu trong sọt quần áo không phải chất ma túy thường gặp, khối lượng 33,580 gam.

- Tinh thể rắn bị ẩm ướt chứa trong 16 túi nylon màu trắng thu trong sọt quần áo là chất ma túy, khối lượng 39,461 gam, loại Methamphetamine; chất lỏng dính trong túi nylon màu trắng thu sọt quần áo là ma túy loại Methamphetamine, do mẫu ít không xác định khối lượng.

- Tinh thể rắn dính trong chậu nhựa màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, do mẫu ít không xác định khối lượng.

Quá trình điều tra bị cáo Đinh Văn Tr, Trần Huỳnh Thúc Kh thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, Tr lại khai số ma túy Cơ quan điều tra thu dưới ống thoát nước Tr mua trước ngày 06/12/2018 khoảng 15 ngày. Đến giai đoạn truy tố, Tr khai tất cả số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ Tr mua vào ngày 06/12/2018.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đinh Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Huỳnh Thúc Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, tích chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Tr, Trần Huỳnh Thúc Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr từ 15 đến 17 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Thúc Kh từ 10 đến 12 năm tù. Về hình phạt bổ sung áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên buộc bị cáo Đinh Văn Tr nộp phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, bị cáo Trần Huỳnh Thúc Kh nộp phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo phần Quyết định của Cáo trạng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Tr thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Tr, mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần

hình phạt và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Tr thống nhất với lời bào chữa của vị Luật sư không ý kiến gì thêm.

Bị cáo Kh không ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, các bị cáo Tr, Kh xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nội dung Cáo trạng, lời khai người làm chứng tại cơ quan cảnh sát điều tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn tại phiên tòa đủ cơ sở xác định bị cáo Đinh Văn Tr có hành vi tàng trữ 122,069 gam, chất ma túy, loại Methamphetamine.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ mà chỉ thống nhất với nhau và thực hiện, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Huỳnh Thúc Kh biết bị cáo Tr tàng trữ ma túy không tố giác còn giúp sức cho bị cáo Tr cất giấu 39,764 gam, chất ma túy, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn mong muốn thực hiện hành vi đến cùng. Từ những hành vi nêu trên của các bị cáo đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 đến 15 năm:

a).....

b) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a).....

b) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Tr từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 7 năm tù, chấp hành xong và đã được xóa án tích nhưng không ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Riêng bị cáo Kh lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần thực hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo Kh.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt là phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời bào chữa của vị Luật sư.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 biển số xe 59G1-620.66; 02 miếng mủ cứng gắn sim điện thoại; 01 thùng carton màu vàng ghi chữ senko; 01 túi vải màu đỏ ghi chữ Như Lan; 01 thau nhựa màu hồng; 01 chiếc muống màu trắng. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, sim số điện thoại 0901.080.088 và 01 cân tiểu ly của Đinh Văn Tr đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục quản lý 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng của Trần Huỳnh Thúc Kh để đảm bảo thi hành án.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định là chứng cứ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Phan Ngọc T, Đinh Văn Th và bà Nguyễn Thị Thu H không biết việc Tr tàng trữ ma túy nên không đủ căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này.

Đối với Tống Phước A đã được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

Đối với số điện thoại 0938.385.848 của người tên T1, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Mobifone cung cấp nhân thân của người sử dụng, nhưng chưa có kết quả. Khi nào có kết quả sẽ xem xét xử lý bằng một vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Tr, Trần Huỳnh Thúc Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Tr 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Thúc Kh 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn Tr nộp số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Trần Huỳnh Thúc Kh nộp số tiền 5.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ chất ma túy đã thu giữ và tinh thể rắn còn lại sau giám định gồm:

+ Túi niêm phong mã số NS4A 108513 và tinh thể rắn còn lại sau giám định có tổng khối lượng 4,612 gam, được niêm phong trong cùng phong bì ghi niêm phong số 907/1, ngày 09/12/2018;

+ Túi niêm phong mã số NS4A 108498 và tinh thể rắn còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,232 gam được niêm phong trong cùng phong bì ghi niêm phong số 907/2, ngày 09/12/2018;

+ Túi niêm phong mã số NS3A 069256; tinh thể rắn ẩm ướt ký hiệu mẫu số 1 còn lại sau giám định có khối lượng 72,722 gam; tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 2 còn lại sau giám định có khối lượng 1,932 gam được niêm phong trong cùng phong bì ghi niêm phong số 907/3, ngày 09/12/2018;

+ Túi niêm phong mã số NS3A 069263; tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 1 còn lại sau giám định có khối lượng 31,769 gam; tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 3 đến số 18 còn lại sau giám định có tổng khối lượng 37,963 gam; chất lỏng ký hiệu mẫu số 2 đã sử dụng hết cho công tác giám định. Túi niêm phong và tinh thể rắn được niêm phong trong cùng phong bì ghi niêm phong số 907/4, ngày 09/12/2018.

Tất cả phong bì niêm phong nêu trên đều có đóng hình dấu đỏ tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, các chữ ký ghi họ tên Trương Minh V, Trần Thị Ý Nh, Nguyễn Hoàng Ng và Võ Văn Th; có in dấu vân tay màu đỏ ghi tên “H”.

- 01 (một) biển số xe 59 G1-620.66;
- 02 (hai) miếng mủ cứng gắn thẻ sim điện thoại (không có sim), màu đỏ trắng có ghi chữ Mobifone lần lượt ghi các số 01263887988 và 01282888887;
- 01 (một) chiếc thùng carton màu vàng ghi chữ Senko bên trong có: 01 (một) chiếc túi vải màu đỏ ghi chữ N; 01 (một) chiếc thau nhựa màu hồng; 01 (một) chiếc muỗng nhựa màu trắng và toàn bộ túi nilon còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) cân tiểu ly (điện tử) có ghi chữ Marllono;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số sim 0901080088;

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng (đã niêm phong) của bị cáo Trần Huỳnh Thúc Kh để đảm bảo thi hành án;

(Các vật chứng nêu trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Văn Tr, Trần Huỳnh Thúc Kh mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Trúc).

Trần Trung Thành